

ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

PHẠM QUANG TIỆP

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Email: pqtiepsp2@gmail.com

Tóm tắt: Bên cạnh việc xây dựng, biên soạn chương trình giáo dục, tài liệu dạy học, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, bổ sung cơ sở vật chất..., một nhiệm vụ có tính đột phá, một khâu hết sức quan trọng của giáo dục mầm non chính là đổi mới nội dung và phương thức đánh giá các cơ sở giáo dục mầm non, hướng trọng tâm vào việc đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường. Nội dung bài viết này tập trung bàn về hai vấn đề có tính chất bản lề của đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, đó là xác định lại các tiêu chí đánh giá và đề xuất phương án tổ chức đánh giá nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, góp phần trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng của chính các cơ sở giáo dục mầm non.

Từ khóa: Giáo dục mầm non; đổi mới; đánh giá; giáo viên.

(Nhận bài ngày 01/7/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 16/7/2017; Duyệt đăng ngày 25/7/2017).

1. Đặt vấn đề

Đánh giá (ĐG) chất lượng giáo dục hiện nay của các cơ sở giáo dục mầm non còn nhiều bất cập. Qua chỉ số ĐG kinh tế tri thức (Knowledge Economy Index, KEI) cho thấy, nhìn chung chất lượng giáo dục của Việt Nam xếp vào loại thấp nhất trong quan hệ so sánh với các nước trong khu vực. Trong khi đó, Việt Nam đứng đầu về chỉ tiêu công cho giáo dục tính theo phần trăm GDP [1]. Điều đó có nghĩa là cần xem xét một cách nghiêm túc về tính hiệu quả của nền giáo dục nói chung và công tác ĐG chất lượng giáo dục nói riêng.

Theo kết quả khảo sát của một số nghiên cứu những năm gần đây của UNESCO [2] [3], việc ĐG chất lượng cơ sở GDMN hiện nay chưa được như mong đợi vì một số nguyên nhân chủ yếu sau:

1/ Về môi trường chính sách - xã hội: Mặc dù chúng ta đã xây dựng được một hệ thống các văn bản pháp luật tương đối đầy đủ về ĐG, kiểm định chất lượng GDMN, nhưng nội dung các văn bản có nhiều trùng lặp, các tiêu chí ĐG chưa phản ánh được chất lượng giáo dục một cách thực chất và chưa cập nhật với sự phát triển về giáo dục của các nước. Phụ huynh về cơ bản thờ ơ với các báo cáo chính thức ĐG chất lượng giáo dục nói chung, thường tự tìm cách để con em mình được thụ hưởng chất lượng giáo dục tốt hơn và luôn có tâm lý thờ ơ hay lo sợ khi phải công khai góp ý cho một cơ sở giáo dục vì nhiều nguyên nhân khác nhau.

2/ Về chủ thể thực hiện ĐG: Các văn bản pháp luật hiện hành đều quy định việc ĐG theo hai bước: cơ sở giáo dục tự ĐG, và ĐG ngoài bởi một đoàn ĐG bao gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương. Hoàn toàn không có chỗ để người dân cùng tham gia quá trình ĐG. Điều này khiến cho việc ĐG còn mang

nặng tính hình thức, thiếu công cụ ĐG phù hợp cho phép thực hiện ĐG hiệu quả, các biểu hiện của “bệnh thành tích” càng thêm nghiêm trọng.

3/ Về quản trị xã hội: Việc ĐG và quản lý chất lượng ĐG dường như là công việc riêng của Nhà nước. Thông tin về kết quả ĐG không được tập hợp thành hệ thống để chia sẻ và sử dụng công khai, rộng rãi trong cộng đồng một cách có ý nghĩa nên nhà nước không huy động được nguồn lực chung của xã hội cho việc thực hiện ĐG.

Để ĐG đi vào thực chất, giúp nâng cao chất lượng của cơ sở GDMN cần phải xác định lại các tiêu chuẩn, tiêu chí và có phương án tổ chức ĐG hữu hiệu, nhằm góp phần tháo gỡ những bất cập và khó khăn nêu trên.

2. Xác định tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non

Theo quy định ĐG chất lượng cơ sở GDMN hiện nay [4] [5], bộ tiêu chuẩn đang được sử dụng rộng rãi để ĐG cơ sở GDMN gồm 5 tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

1/ Tổ chức và quản lý nhà trường, gồm các tiêu chí ĐG về cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục; số điểm trường, số lớp, số trẻ; việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định khác của địa phương, của ngành; công tác quản lý chuyên môn; quản lý tài chính, tài sản; chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên; đảm bảo trật tự an ninh; tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi; hoạt động của tổ chuyên môn, văn phòng trong cơ sở giáo dục.

2/ Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, bao gồm các tiêu chí ĐG về năng lực của hiệu trưởng, hiệu phó; trình độ đào tạo của giáo viên; năng lực của giáo viên trong chăm sóc và giáo dục trẻ; công tác bồi dưỡng



chuyên môn cho giáo viên; năng lực của các nhân viên khác trong trường.

4/ Cơ sở vật chất và trang thiết bị, bao gồm các tiêu chí ĐG về diện tích, quang cảnh nhà trường, phòng học chuyên biệt và khu vui chơi của trường, các đồ dùng thiết bị trong trường.

5/ Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, gồm các tiêu chí ĐG về phối hợp giữa gia đình và cha mẹ trẻ; phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương trong trong giáo dục trẻ.

6/ Kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong đó gồm các tiêu chí về ĐG sự phát triển về thể chất; sự phát triển về nhận thức; sự phát triển về ngôn ngữ; sự phát triển về nghệ thuật - thẩm mỹ; sự phát triển về tình cảm - xã hội.

Về cơ bản, các tiêu chuẩn ĐG chất lượng cơ sở GDMN của Việt Nam nêu trên đã tương đối đầy đủ, bao quát được nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, vẫn còn một số lĩnh vực liên quan, phản ánh trực tiếp chất lượng của cơ sở GDMN còn bỏ ngỏ, chẳng hạn như chưa ĐG về môi trường lớp học, trong đó bao gồm cả môi trường vật chất và môi trường tinh thần. Hay chất lượng của cơ sở GDMN phải được thể hiện trong chuỗi các hoạt động hàng ngày của trẻ ở trường, ở lớp, quan hệ tương tác giữa trẻ với các thành viên trong nhà trường chưa được thể hiện trong bộ tiêu chuẩn hiện hành. Bên cạnh đó, các tiêu chí ĐG mới chỉ đề cập đến mặt hình thức mà chưa phản ánh được chất lượng giáo dục thực sự; và hầu như các tiêu chuẩn, tiêu chí này chỉ được biết đến bởi các nhà quản lý giáo dục hoặc lãnh đạo nhà trường khi họ có nhu cầu kiểm định để công nhận trường đạt chuẩn.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của Tổ chức Nghiên cứu Giáo dục phi lợi nhuận Mĩ HighScope [6] về ĐG chất lượng giáo dục đồng thời dựa trên kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả Jane Squires, Diane Bricker (2009) [7] về ĐG sự phát triển của trẻ ở độ tuổi mầm non, chúng tôi nhận thấy để việc ĐG chất lượng cơ sở GDMN Việt Nam đi vào thực chất, ĐG được những lĩnh vực liên quan trực tiếp tới chất lượng giáo dục trẻ, việc ĐG chất lượng cơ sở GDMN có thể dựa trên 7 tiêu chuẩn sau đây:

- *Tiêu chuẩn 1:* Môi trường học tập, bao gồm các tiêu chí: 1/ Mức độ an toàn của môi trường lớp học; 2/ Thiết kế các góc học tập trong lớp học; 3/ Không gian vui chơi ngoài trời; 4/ Đồ dùng, đồ chơi trong lớp học; 5/ Trang trí lớp học.

- *Tiêu chuẩn 2:* Hoạt động hàng ngày, bao gồm các tiêu chí: 1/ Thiết kế hoạt động trong ngày; 2/ Tổ chức thực hiện kế hoạch hàng ngày; 3/ Phân phối thời gian các hoạt động trong ngày; 4/ Các hoạt động tự chọn; 5/ Tính đa dạng các hoạt động trong ngày; 6/ Bữa ăn trong ngày; 7/ Tổ chức các hoạt động ngoài trời.

- *Tiêu chuẩn 3:* Tương tác giữa giáo viên và trẻ, bao gồm các tiêu chí: 1/ Sự phù hợp của các hoạt động thể chất của trẻ; 2/ Hoạt động đón trẻ; 3/ Sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc của giáo viên đối với trẻ; 4/ Sự khuyến khích và hỗ trợ của giáo viên đối với việc phát triển ngôn ngữ và kĩ năng giao tiếp của trẻ; 5/ Sự tham gia của giáo viên vào các hoạt động của trẻ; 6/ Sự khuyến khích của giáo viên đối với hoạt động sáng tạo của trẻ; 7/ Ghi nhận của giáo viên đối với kết quả hoạt động của trẻ; 8/ Giải quyết xung đột giữa trẻ trong quá trình hoạt động.

- *Tiêu chuẩn 4:* Kế hoạch giáo dục và ĐG trẻ, bao gồm các tiêu chí: 1/ Triết lý dạy học và chương trình giáo dục; 2/ Hoạt động xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên; 3/ Quản lý hồ sơ cá nhân của trẻ; 4/ Ghi chép của giáo viên về sự phát triển của trẻ; 5/ Hoạt động ĐG trẻ.

- *Tiêu chuẩn 5:* Sự tham gia của phụ huynh vào quá trình giáo dục, bao gồm các tiêu chí: 1/ Chương trình giáo dục tạo cơ hội để phụ huynh cùng tham gia; 2/ Phụ huynh được tạo cơ hội để tư vấn về chính sách; 3/ Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào hoạt động học tập cùng trẻ; 4/ Giáo viên trao đổi với phụ huynh về sự phát triển của trẻ; 5/ Giáo viên trao đổi với phụ huynh để khuyến khích trẻ học tập và phát triển kĩ năng xã hội khi ở nhà; 6/ Phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh để thực hiện giáo dục đặc biệt; 7/ Hoạt động tư vấn của giáo viên cho gia đình về giáo dục trẻ.

- *Tiêu chuẩn 6:* Trình độ của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, bao gồm các tiêu chí: 1/ Trình độ và kinh nghiệm của cán bộ quản lý; 2/ Trình độ và kinh nghiệm của giáo viên; 3/ Trình độ và kinh nghiệm của nhân viên; 4/ Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên.

- *Tiêu chuẩn 7:* Quản lý chương trình giáo dục, bao gồm các tiêu chí: 1/ Chính sách quản lý khuyến khích việc chăm sóc trẻ; 2/ ĐG và phát triển chương trình giáo dục; 3/ Kế hoạch tuyển sinh của trường; 4/ Các quy định và chính sách của trường đối với hoàn cảnh giáo dục đặc biệt; 5/ Chính sách hỗ trợ trẻ khuyết tật

3. Xây dựng các chỉ báo để đánh giá theo các tiêu chí

Để ĐG được chất lượng cơ sở GDMN, nếu chỉ dựa vào các tiêu chuẩn và tiêu chí trên đây thì chưa đủ mà phải có cách thức để lượng hóa được các tiêu chí ĐG. Muốn vậy, mỗi tiêu chí trong 7 tiêu chuẩn trên cần được cụ thể hóa thành các chỉ báo, thậm chí mỗi chỉ báo ấy cần được mô tả diễn giải ở các mức độ khác nhau. Dưới đây là mô tả minh họa các chỉ báo ở một số tiêu chí cụ thể theo 3 mức độ.

Ví dụ: Chỉ báo để ĐG tiêu chí "Mức độ an toàn trong môi trường lớp học" (thuộc tiêu chuẩn 1: Môi trường học tập).

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Không gian phòng học chật hẹp, khó khăn để trẻ và giáo viên di chuyển, hoạt động.	Trường có một số phòng học đủ không gian cho phép trẻ và giáo viên di chuyển, hoạt động.	Mọi phòng học đều có không gian rộng rãi (ít nhất 4,6m ² /trẻ), cho phép trẻ và giáo viên di chuyển, hoạt động.
Có nguy cơ mất an toàn đối với trẻ (đồ chơi hỏng, vỡ, ổ điện hở, sàn nhà trơn trượt...).	Có một số nguy cơ nhỏ về mất an toàn, ảnh hưởng tới sức khỏe của trẻ (ví dụ: đồ chơi hoặc sàn nhà bẩn...).	Phòng học không có nguy cơ mất an toàn, đảm bảo vệ sinh và sức khỏe của trẻ.
Phòng học thiếu ánh sáng, không thông thoáng, khó kiểm soát nhiệt độ.	Phòng học chưa đầy đủ thông gió, đèn chiếu sáng, điều chỉnh nhiệt độ.	Phòng học thông thoáng, đủ ánh sáng, nhiệt độ được kiểm soát tốt.
Phòng học chứa các đồ dùng, vật liệu không sử dụng cho chương trình giảng dạy, học tập.	Phòng học chứa một số đồ dùng, vật liệu không thuộc chương trình giảng dạy và học tập của trẻ.	Phòng học không cất giữ những vật dụng ngoài mục đích của chương trình giáo dục.
Không có hộp sơ cứu trong phòng học.	Có hộp sơ cứu trong phòng học.	Hộp sơ cứu đầy đủ và tiện dụng.
Không có hướng dẫn thoát hiểm.	Có hướng dẫn thoát hiểm.	Có chỉ dẫn thoát hiểm rõ ràng.

Ví dụ 1: Chỉ báo để ĐG tiêu chí “Thiết kế các hoạt động trong ngày” (thuộc tiêu chuẩn 2: Hoạt động trong ngày).

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Hoạt động của giáo viên và trẻ không theo kế hoạch được thiết lập hàng ngày.	Giáo viên và trẻ không thường xuyên thực hiện hoạt động theo kế hoạch đã được thiết lập hàng ngày.	Giáo viên và trẻ luôn thực hiện theo kế hoạch hoạt động được thiết lập hàng ngày. Trẻ được thông báo trước về sự thay đổi kế hoạch hoạt động trong ngày (nếu có), ví dụ như lịch dã ngoại, lịch khách tới thăm trường...
Giáo viên và trẻ không được tham khảo ý kiến khi đặt tên cho các hoạt động trong ngày.	Giáo viên và trẻ thỉnh thoảng được tham khảo ý kiến khi đặt tên cho các hoạt động trong ngày.	Giáo viên và trẻ luôn được tham khảo ý kiến khi đặt tên cho các hoạt động trong ngày.
Trẻ không hiểu về tính chất và phương thức tiến hành các hoạt động trong ngày, phụ thuộc vào hướng dẫn và giải thích của giáo viên.	Trẻ hiểu về tính chất và cách tiến hành của một vài hoạt động trong ngày.	Trẻ hiểu rõ về tính chất và cách tiến hành các hoạt động, nắm được logic của các hoạt động trong ngày (Ví dụ: Trẻ biết các hoạt động trong ngày, di chuyển và chuẩn bị cho hoạt động sau, nói về hoạt động kế tiếp).

Ví dụ 2: Chỉ báo để ĐG tiêu chí “Hoạt động đón trẻ” (thuộc tiêu chuẩn 3: Tương tác giữa giáo viên và trẻ).

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Khi đón trẻ, giáo viên không động viên, giúp đỡ trẻ tạm biệt cha mẹ hoặc người lớn đưa đón.	Khi đón trẻ, đôi khi giáo viên dành cho trẻ một khoảng thời gian để tạm biệt cha mẹ, người thân.	Khi đón trẻ, giáo viên giúp trẻ cách tạm biệt cha mẹ (Ví dụ: Giáo viên hướng trẻ đứng gần cửa sổ, nói và vẫy tay chào tạm biệt, mang theo bức ảnh gia đình hoặc một đồ vật yêu thích tới trường).
Trẻ bị chế nhạo khi khóc hoặc miễn cưỡng phải rời xa cha mẹ để vào lớp.	Giáo viên đôi khi nhận ra cảm xúc của trẻ khi rời xa cha mẹ, người thân để vào lớp học.	Giáo viên nhận ra cảm xúc của trẻ khi rời xa cha mẹ để vào lớp học.
Bắt đầu ngày học, giáo viên thúc giục trẻ tham gia vào các hoạt động khi trẻ chưa sẵn sàng.	Bắt đầu ngày học, đôi khi giáo viên dành cho trẻ một khoảng thời gian để ổn định tâm lý sau khi chia tay cha mẹ đến trường.	Bắt đầu ngày học, trẻ được chủ động tham gia vào các hoạt động theo nhịp độ của cá nhân.
Cha mẹ hoặc người thân không được phép ở lại trường.	Cha mẹ hoặc người thân đôi khi được phép ở lại trường trong một khoảng thời gian xác định.	Cha mẹ hoặc người thân được phép ở lại trường cho tới khi trẻ sẵn sàng tạm biệt họ để tham gia hoạt động vui chơi, học tập.



Việc xác định số lượng và các mức độ chỉ báo của mỗi tiêu chí ĐG chỉ có tính chất tương đối. Các ví dụ minh họa trên đây chỉ là gợi ý về phương thức sử dụng các tiêu chí ĐG nhằm lượng hóa được kết quả ĐG.

4. Công thức tính điểm và cách thức đánh giá

Để ĐG được chất lượng các cơ sở GDMN, mọi tiêu chí của các tiêu chuẩn đều phải được mô tả thành các chỉ báo ở các mức độ cụ thể. Theo cách mô tả trên, mỗi tiêu chí có một số chỉ báo (từ 3 đến 5 chỉ báo) và mỗi chỉ báo đều thể hiện ở 3 mức độ từ thấp tới cao. Để tiến hành ĐG cho mỗi tiêu chí, người ĐG phải xác định và lựa chọn một trong 3 mức độ nói trên cho mỗi chỉ báo. Dựa vào các mức độ đã được lựa chọn để quy đổi ra điểm số cho mỗi tiêu chí theo công thức xác định.

4.1. Công thức tính điểm cho mỗi tiêu chí

Để lượng hóa được kết quả ĐG chất lượng cơ sở giáo dục thì phải đề xuất phương án tính điểm cho mỗi tiêu chí, tiêu chuẩn. Phương án chúng tôi xác định ở đây là tính điểm theo mỗi tiêu chí. Nếu mỗi tiêu chí đều được ĐG theo thang điểm 5 (bao gồm các mức: 1 điểm, 2 điểm, 3 điểm, 4 điểm và 5 điểm) thì cách tính điểm cho mỗi tiêu chí được thực hiện như sau:

- Đạt 1 điểm: Nếu một nửa chỉ báo trở lên đạt mức 1 (các chỉ báo còn lại đạt mức 2 hoặc 3);
- Đạt 2 điểm: Nếu ít hơn một nửa các chỉ báo đạt mức 1 (Các chỉ báo còn lại đạt mức 2 hoặc 3);
- Đạt 3 điểm: Nếu ít nhất một nửa các chỉ báo đạt mức 2 nhưng không có chỉ báo đạt mức 1;
- Đạt 4 điểm: Nếu ít hơn một nửa các chỉ báo đạt mức 2 và các chỉ báo còn lại đạt mức 3;
- Đạt 5 điểm: Nếu tất cả các chỉ báo đạt mức 3 và không có các chỉ báo nào ở mức 1 hoặc 2.

Xác định phổ điểm 5 như trên chỉ là một ví dụ cụ thể để minh họa cho công thức tính. Chúng ta hoàn toàn có thể dựa vào công thức đã xác lập ở trên để chuyển đổi thành các phổ điểm khác thuận lợi cho cách quan sát, thói quen và nhu cầu sử dụng.

4.2. Phương thức đánh giá

Khi xây dựng được một bộ tiêu chuẩn với sự tường minh của các tiêu chí và chỉ báo cùng với công thức ĐG như mô tả nêu trên, mọi đối tượng trong xã hội từ nhà quản lý, giáo viên trong trường, phụ huynh hay bất kỳ một cá nhân, tổ chức trong xã hội đều có thể tham gia và ĐG, kiểm soát chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối với nhà trường mầm non, việc sử dụng bộ tiêu chuẩn ĐG sẽ giúp họ xác định rõ những thế mạnh và hạn chế của mình. Trên cơ sở đó, ngày càng hoàn thiện, nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường.

Đối với phụ huynh và xã hội, việc sử dụng bộ tiêu chuẩn để ĐG trường mầm non sẽ giúp họ xác định được chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường, so sánh về chất lượng giữa các trường với nhau để lựa chọn trường

phù hợp cho con em họ.

Việc sử dụng tiêu chuẩn để ĐG có thể được thực hiện thủ công bởi mỗi đối tượng xong sẽ tốt nhất nếu xây dựng được một bộ công cụ ĐG trực tuyến cụ thể hóa được các tiêu chí và chỉ báo trên đây, tiện dụng cho mọi người sử dụng. Công thức tính điểm sẽ được phần mềm xử lý tự động. Do đó, việc ĐG trở nên hết sức đơn giản là quan sát, tìm kiếm minh chứng và xác định mức độ chính xác cho mỗi chỉ báo của các tiêu chí.

Khi chất lượng giáo dục của mỗi trường được ĐG bởi nhiều đối tượng và kết quả ĐG được công bố công khai, tự thân mỗi nhà trường sẽ liên tục cải thiện để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao vị thế và danh tiếng của mình. Đồng thời, xã hội cũng có cách nhìn chân thực hơn về bức tranh chất lượng giáo dục của mỗi cơ sở giáo dục.

5. Kết luận

Vấn đề ĐG chất lượng cơ sở giáo dục nói chung và cơ sở GDMN nói riêng cần phải được xem xét nghiêm túc từ việc xác định tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo ĐG đến việc tổ chức ĐG và quản lý kết quả ĐG. Các tiêu chuẩn và tiêu chí ĐG phải đi vào thực chất chất lượng giáo dục mà không nên nặng nề về hình thức khuôn sáo. Chất lượng giáo dục ở đây hiểu đơn giản chính là những điều tốt đẹp nhất mà cơ sở giáo dục có thể đem đến cho trẻ. Chủ thể ĐG không chỉ là các nhà quản lý giáo dục mà rất cần sự tham gia của chính nhà trường, các giáo viên trực tiếp thực hiện công tác giáo dục, đặc biệt là sự tham gia của phụ huynh và toàn xã hội. Kết quả ĐG một mặt được xem như thước đo năng lực của nhà trường trong công tác giáo dục trẻ nhưng quan trọng hơn nó được xem như một sự phản hồi tích cực để nhà trường thay đổi và cải tiến chất lượng.

Việc tổ chức ĐG chất lượng các cơ sở GDMN hiện nay cần được thay đổi. Cần có những tổ chức ĐG độc lập tiến hành việc ĐG phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng của các cơ sở giáo dục nói chung và các trường mầm non nói riêng. Cần xây dựng được bộ công cụ ĐG trực tuyến tiện dụng cho mọi đối tượng người dùng. Cơ sở dữ liệu của ĐG phải được quản lý và sử dụng theo hướng tư vấn cho các nhà quản lý ra quyết định thay đổi chính sách.

Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chuẩn hóa là xu thế tất yếu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và chuẩn hóa trong giáo dục, trong ĐG chất lượng các cơ sở giáo dục, ĐG người học có vai trò to lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nước nhà. Chính vì thế, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý, hoạch định chính sách cần tham khảo xu thế ĐG tiên tiến trên thế giới để xây dựng bộ công cụ ĐG có độ bao phủ rộng, cụ thể tới các chỉ báo và đặc biệt là thân thiện cho đồng đảo người sử dụng. Cách ĐG và quản lý chất lượng giáo dục theo hướng này sẽ là xu thế của thời đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. CECODES, TCMT, BDN & UNDP, (2012), *Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam: Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân*, Hà Nội: UNDP.

[2]. UNESCO, (2005), *Education For All, The Quality Imperative*, UNESCO Publishing.

[3]. UNESCO and UNICEF, (2013), *Making Education a Priority in the Post 2015 Development Agenda*.

[4]. Thông tư 07/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 17/02/2011 ban hành quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.

[5]. Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục

và Đào tạo ngày 23/11/2012 ban hành quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

[6]. High/Scope Educational Research Foundation, (1998), *The High/Scope Program Quality Assessment*, High/Scope Press.

[7]. Jane Squires, Diane Bricker, (2009), *Ages & Stages Questionnaires - A Parent-Completed Child Monitoring System*, Paul H. Brookes Publishing.

[8]. Phạm Hiệp, *Ba đặc điểm của kiểm định chất lượng giáo dục đào tạo Mĩ*, Báo Tia sáng, tháng 02 năm 2014.

INNOVATING QUALITY ASSESSMENT OF PRE-SCHOOL INSTITUTIONS

Pham Quang Tiep

Hanoi Pedagogical University 2

Email: pqtiepsp2@gmail.com

Abstract: *In addition to developing and compiling educational programs, teaching materials, improving the quality of the contingent of managers and teaching staff, equipping facilities ..., a key and breakthrough task of preschool education is to renovate the content and method of assessment of preschool institutions, focusing on the evaluation of the education quality of the school. The article focuses on two pivotal issues of assessing the quality of pre-school education, namely redefining the criteria for assessment and proposing a plan for organizing assessments, contributing to improving the effectiveness of the quality assessment of educational institutions, directly contributing to improving the quality of pre-school institutions themselves.*

Keywords: *Pre-school education; renovation; assessment; teacher.*